TOWNSHIP 55 NORTH RANGE 99 WEST OF THE 6th PRINCIPAL MERIDIAN, WYOMING

NO 2

STATUS OF PUBLIC DOMAIN
LAND AND MINERAL TITLES
MTP
POWELL
TOWNSITE PLAT
SHEET 2

WITH SHEET 3

MATCH HERE WITH SHEET 1

9

18 5600 Sq Ft 877132 D/C	1 5600 Sq Ft 733848 D/C
17 793138 D/C	2 738498 D/C
16 912541 D/C	3 622254 D/C
15 877131 D/C	4 714854 D/C
14 796640 D/C	5 714850 D/C
13 867303 D/C	6 714851 D/C
12 867302 D/C	7
11 794278 D/C	8 544489 D/C
10 794277 D/C	9 622251 D/C

8

18 5600 Sq Ft 794273 D/C	1 5600 Sq Ft 796643 D/C
17 732992 D/C	2 671645 D/C
16 763972 D/C	3 622264 D/C
15 662676 D/C	4 622263 D/C
14 779773 D/C	5 793106 D/C
13 779772 D/C	6 753791 D/C
12 779771 D/C	7 753792 D/C
11 779770 D/C	8
10 779769 D/C	9 1118606 D/C

7

18 5600 Sq Ft 885778 D/C	1 5600 Sq Ft 714868 D/C
17 885777 D/C	2 714866 D/C
16 885776 D/C	3 714867 D/C
15 885775 D/C	4 894029 D/C
14 885774 D/C	5 894030 D/C
13 885773 D/C	6 881166 D/C
12 885772 D/C	7 881167 D/C
11 885771 D/C	8 831299 D/C
10 718036 D/C	9 877142 D/C

6

18 5600 Sq Ft 1115830 D/C	1.41
17 1114887 D/C	
16 1118237 D/C	
15	
14	
13	
12 1115265 D/C	
11 1102517 D/C	
10 1115286 D/C	1010426 D/C All Min

10

18 5600 Sq Ft 891597 D/C	1 5600 Sq Ft 713806 D/C
17 891596 D/C	2 713807 D/C
16 870088 D/C	3 713808 D/C
15 867301 D/C	4 628126 D/C
14 871540 D/C	5 596381 D/C
13 871539 D/C	6 660546 D/C
12 871538 D/C	7 668952 D/C
11 831287 D/C	8 631689 D/C
10 803546 D/C	9 662657 D/C

11

18 5600 Sq Ft 779775 D/C	1 5600 Sq Ft 789210 D/C
17 779774 D/C	2 789211 D/C
16 596382 D/C	3 789214 D/C
15 773326 D/C	4 789215 D/C
14 773323 D/C	5 789216 D/C
13 698920 D/C	6 647608 D/C
12 698919 D/C	7 647609 D/C
11 671637 D/C	8 647604 D/C
10 671638 D/C	9 647605 D/C

12

18 5600 Sq Ft 716491 D/C	1 5600 Sq Ft 892060 D/C
17 892062 D/C	2 881165 D/C
16 892061 D/C	3 881163 D/C
15	4 881164 D/C
14	5 877133 D/C
13 716491 D/C	6 877134 D/C
12 921328 D/C	7 877135 D/C
11 813936 D/C	8 877136 D/C
10 813935 D/C	9 877137 D/C

13

18 5600 Sq Ft 1115238 D/C	1.41
17 1114927 D/C	
16 1112896 D/C	
15 1114926 D/C	
14 1112005 D/C	
13 1122313 D/C	
12 941843 D/C	
11 941842 D/C	
10 941841 D/C	1010426 D/C All Min

MATCH HERE WITH SHEET 8

MATCH HERE WITH SHEETS 1 & 8

27

16 794281 D/C	1 515390 D/C
15 794280 D/C	2 588085 D/C
14 660584 D/C	3 588086 D/C
13 829209 D/C	4 636635 D/C
12 829208 D/C	5 660547 D/C
11 793136 D/C	6 636633 D/C
10 793122 D/C	7 660548 D/C
9 794271 D/C	8 660549 D/C

26

16 668954 D/C	1 647602 D/C
15 668953 D/C	2 647603 D/C
14 549051 D/C	3 763970 D/C
13 660577 D/C	4 628055 D/C
12 549050 D/C	5 628054 D/C
11 622246 D/C	6 389134 D/C
10 622245 D/C	7 332383 D/C
9 500023 D/C	8 532106 D/C

25

16 796642 D/C	1 794282 D/C
15 796641 D/C	2 794283 D/C
14 789197 D/C	3 813933 D/C
13 789198 D/C	4 813934 D/C
12 588087 D/C	5 732999 D/C
11 332382 D/C	6 668867 D/C
10 496705 D/C	7 668866 D/C
9 496700 D/C	8 403491 D/C

MATCH HERE WITH SHEETS 3 & 5

SO 8/2/1913
SO 10/21/1913
Wdl Shoshone Recl Proj

MATCH HERE WITH SHEETS 6 & 8

All lots unless otherwise noted contain 7000 Sq Ft

INDEX MAP

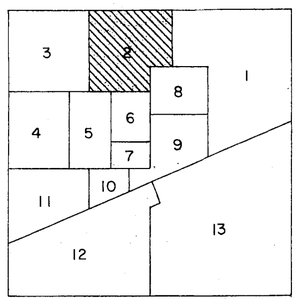

INDEX TO SEGREGATED TRACTS				
RESURVEY	ORIGINAL SURVEY			
TRACT NO	T	R	SEC	SUBDIVISION

FOR ORDERS EFFECTING DISPOSAL OR USE OF UNIDENTIFIED LANDS WITHDRAWN FOR CLASSIFICATION, MINERALS, WATER AND/OR OTHER PUBLIC PURPOSES, REFER TO INDEX OF MISCELLANEOUS DOCUMENTS.

CURRENT TO	BY

01
18
RMV
07

6th Prin Mer
T. 55 N.
R. 99 W.

SCALE
50 0 100 200
100 feet to the inch